

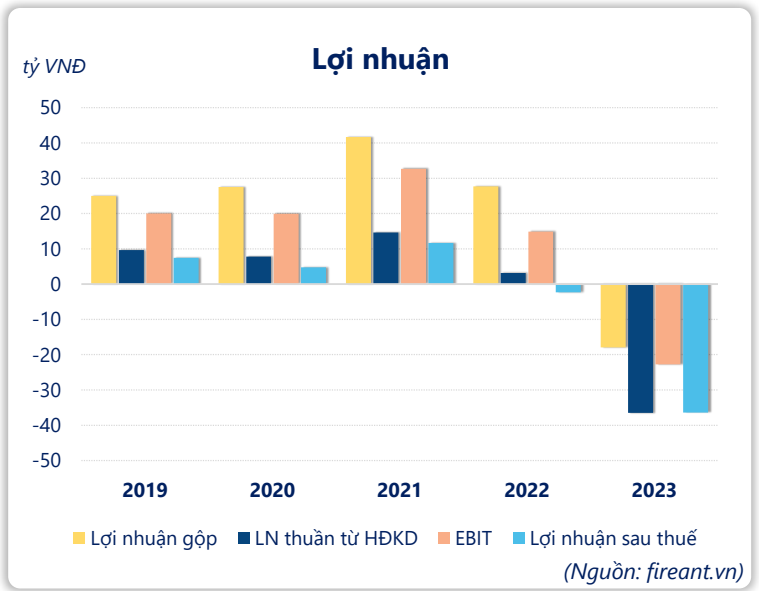
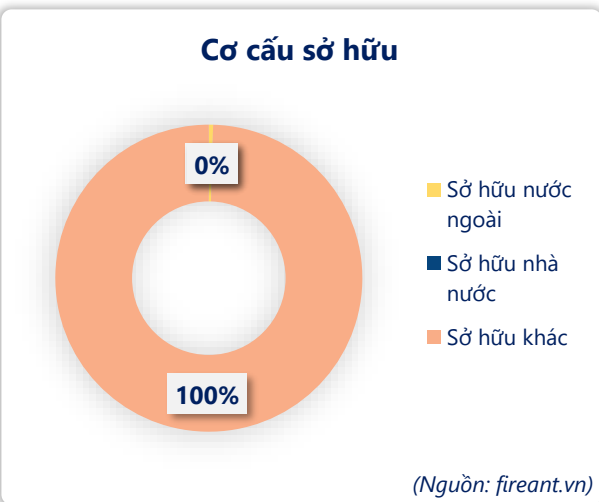
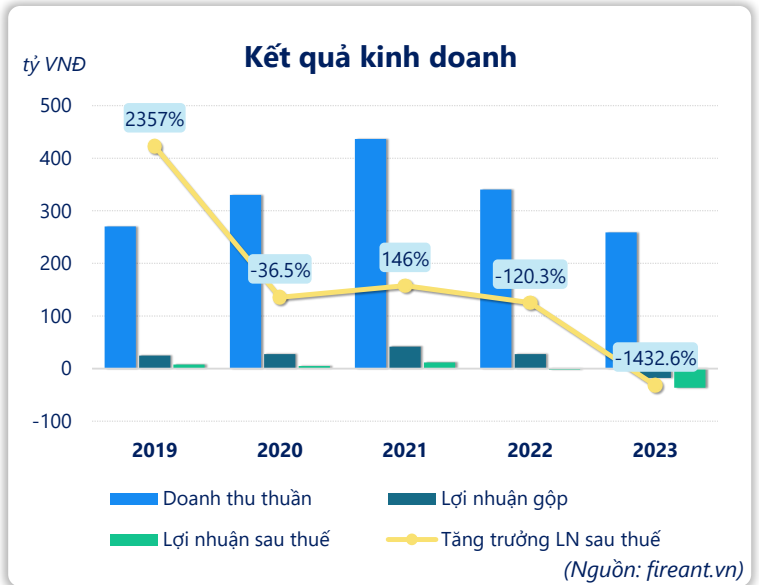
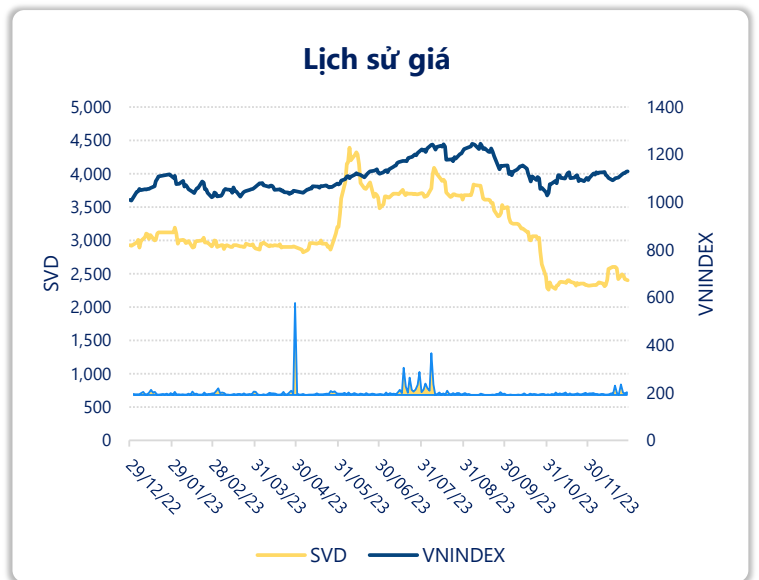
Ngày	<b>2,400 VNĐ</b>		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	-	-

DT thuần	2023	YoY
	<b>259</b>	▼ 81.0
	tỷ VNĐ	▼ 24.0%

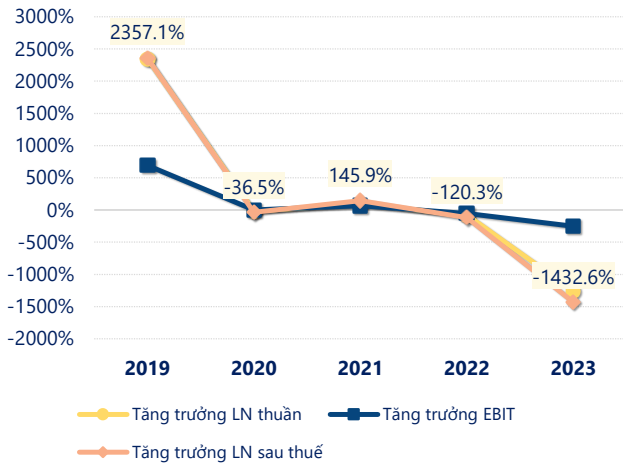
LN gộp	2023	YoY
	<b>-17.9</b>	▼ 45.6
	tỷ VNĐ	▼ 165%

LN thuần	2023	YoY
	<b>-36.5</b>	▼ 39.7
	tỷ VNĐ	▼ 1258%

LN sau thuế	2023	YoY
	<b>-36.4</b>	▼ 34.0
	tỷ VNĐ	▼ 1433%

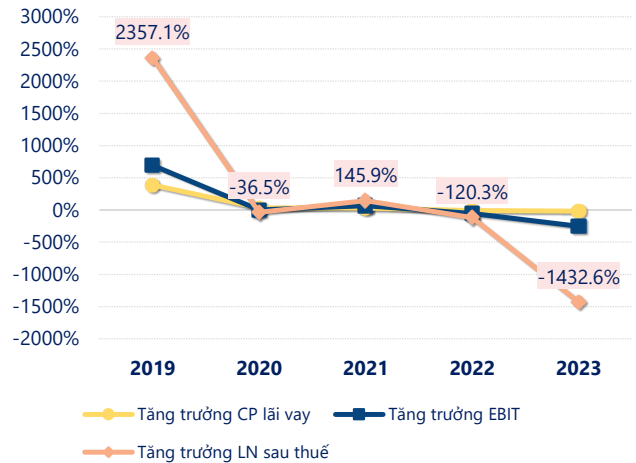


### Tăng trưởng lợi nhuận



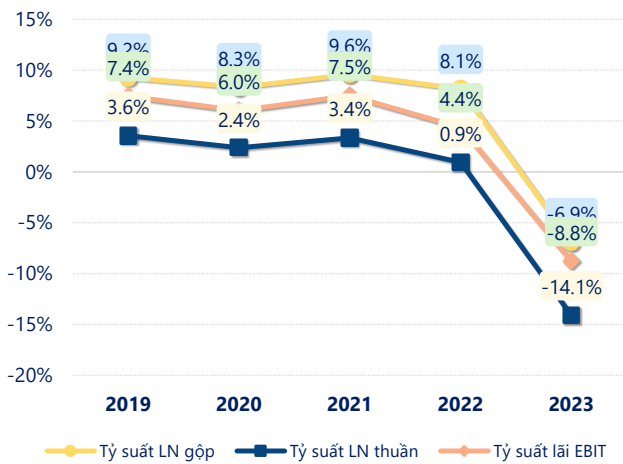
(Nguồn: fireant.vn)

### Tăng trưởng chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

### Tỷ suất lợi nhuận



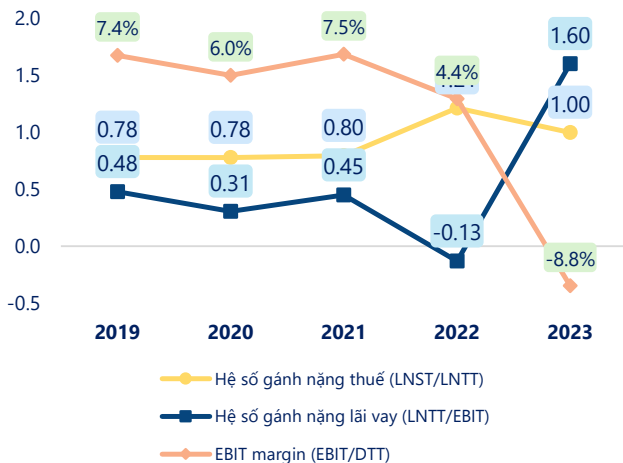
(Nguồn: fireant.vn)

### Chỉ số thanh khoản



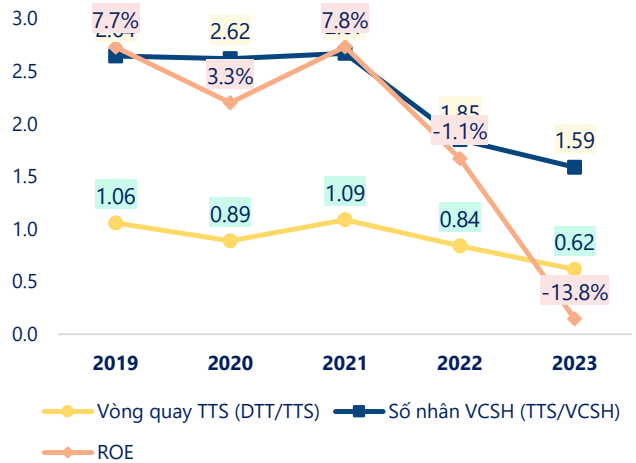
(Nguồn: fireant.vn)

### Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

### Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>270</b>	<b>330</b>	<b>436</b>	<b>340</b>	<b>259</b>
Giá vốn hàng bán	245	303	395	313	277
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>25.0</b>	<b>27.5</b>	<b>41.7</b>	<b>27.7</b>	<b>-17.9</b>
Doanh thu HĐTC	0.80	1.38	3.49	3.03	0.91
Chi phí TC	10.7	14.5	19.9	19.8	14.1
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>10.5</b>	<b>13.8</b>	<b>18.0</b>	<b>16.8</b>	<b>13.7</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.94	2.49	5.46	2.65	0.14
Chi phí QLDN	3.49	4.08	5.22	5.13	5.25
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>9.61</b>	<b>7.79</b>	<b>14.6</b>	<b>3.15</b>	<b>-36.5</b>
Lợi nhuận khác	-0.02	-1.69	0.05	-5.11	0.04
<b>LN trước thuế</b>	<b>9.59</b>	<b>6.10</b>	<b>14.7</b>	<b>-1.96</b>	<b>-36.4</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>7.48</b>	<b>4.75</b>	<b>11.7</b>	<b>-2.38</b>	<b>-36.4</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>7.48</b>	<b>4.75</b>	<b>11.7</b>	<b>-2.38</b>	<b>-36.4</b>

(Nguồn: fireant.vn)

